



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 08/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.374,68	315,98
Thay đổi (%)	1,00%	1,20%
KLGD (triệu CP)	552,30	140,04
GTGD (tỷ VNĐ)	20.198,19	3.168,18
Số CP tăng giá	148	91
Số Cp đứng giá	68	68
Số Cp giảm giá	204	97

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,84	1,80
PE (lần)	18,90	16,99
Hệ số Beta	1,02	0,86
ROE (%)	16,45%	20,93%
ROA (%)	5,93%	8,12%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	46,32	8,99
GTGD (tỷ VNĐ)	1.083,74	151,91

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.007,52	34,21
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.246,04	54,14
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	238,52	19,93
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	258,45	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.521,21	17,56
VN30F2107	1.513,00	22,00
VN30F2108	1.508,50	24,40
VN30F2109	1.508,50	22,50
VN30F2112	1.505,00	13,90

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.681,79	0,30%
S&P 500 *	4.358,20	0,34%
DAX *	15.692,71	1,17%
FTSE 100 *	7.151,02	0,71%
Nikkei 225	28.118,03	0,88%
Hang Seng	27.105,00	2,79%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

GIỮ ĐƯỢC TIỀN QUAN TRỌNG HƠN KIỂM ĐƯỢC TIỀN

Diễn biến thị trường

Mở cửa phiên giao dịch ngày 08/07 VN-Index nhanh chóng lụi dưới mốc tham chiếu khi dư địa từ phiên hồi phục ngày hôm qua là không đủ để "sốc lại tinh thần" của nhà đầu tư. Do bị "lỡ nhịp" trong phiên giao dịch hôm qua, sáng nay các cổ phiếu Midcap và Penny khởi động khá thuận lợi và sắc xanh đã xuất hiện trên nhiều cổ phiếu. Tuy nhiên, nhân tố quyết định cuộc chơi của VN-Index bao giờ cũng là các cổ phiếu vốn hóa lớn. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư đối với nhóm cổ phiếu này khiến lực cầu trong phiên là khá dè dặt, chỉ số ngày càng chìm sâu dưới mốc tham chiếu và chỉ thu hẹp được đà giảm trước khi phiên sáng kết thúc. Sang đến phiên chiều, áp lực bán gia tăng ngay từ thời điểm đầu phiên, VN-Index "đổ đèo" mất gần 25 điểm chỉ sau ít phút giao dịch. Mặc dù vậy, lực cầu bắt đáy đã nhập cuộc kịp thời mà không có hiện tượng "buông xuôi" như cách đây hai ngày. Chỉ số vì thế đã có sự hồi phục và thu hẹp đà giảm về chỉ còn hơn 13 điểm cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 08/07, VN-Index tạm lụi về mốc 1.374,68 điểm.

Sắc đỏ tiếp tục bao trùm thị trường với 204 mã giảm giá. Phiên hôm nay đã không còn xuất hiện sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Các chỉ số VN30, VNMID, VNSML đều ghi nhận mức giảm tương đối mạnh trên dưới 1%. Diễn biến kém tích cực gần như cũng hiện diện trên khắp các nhóm ngành. Theo quan sát của chúng tôi, chỉ có hai nhóm ngành là bất động sản và bảo hiểm là đạt được sắc xanh trên nhiều cổ phiếu, thậm chí có những mã tăng mạnh như DXG (+4,8%), DIG (+3,1%), MIG (+4,6%)... Nhóm ngân hàng sau phiên hồi phục tốt hôm qua thì hôm nay đồng loạt quay đầu giảm điểm.

Thanh khoản sụt giảm nghiêm trọng khi chỉ có 552,3 triệu cổ phiếu được giao dịch trên HSX, tương đương với giá trị hơn 20.198 tỷ. Mức thanh khoản cho thấy lực cung trong phiên hôm nay dù không quá lớn nhưng khi lực cầu không có thì VN-Index cũng dễ dàng "mất điểm". Các nhà đầu tư nước ngoài sau khi bắt đáy nhiệt tình vào ngày hôm qua thì hôm nay bất ngờ quay sang bán ròng trên cả hai sàn. Họ bán 258,45 tỷ, trong đó NVL là cổ phiếu đứng đầu danh sách bán ròng với giá trị -625,55 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

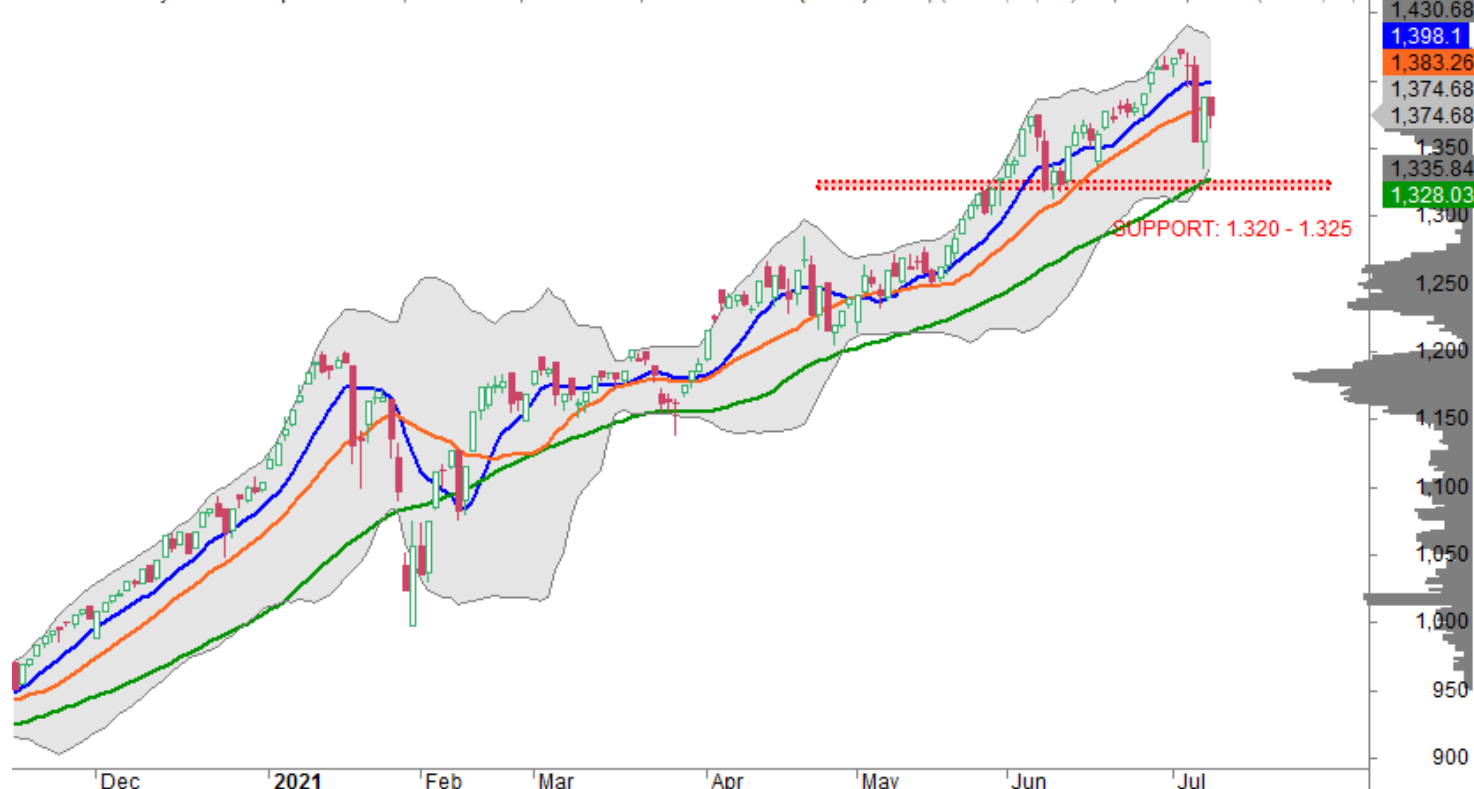
Đúng như nhận định của chúng tôi, phiên hồi phục chưa đủ sức thuyết phục ngày hôm qua là chưa đủ để sốc lại tinh thần nhà đầu tư sau cú giảm mạnh của phiên trước đó. Và khi mà sự thận trọng đang ngày gia tăng, thì chỉ một lực cung nhỏ thôi cũng đủ khiến thị trường giảm sâu. Chúng tôi một lần nữa nhắc lại quan điểm rằng thị trường đã xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn và những yếu tố tác động đến thị trường có thể không chỉ đến từ bên trong mà còn là bên ngoài. Áp lực lạm phát đang ảnh hưởng không nhỏ đến chứng khoán trên toàn cầu do giới đầu tư lo ngại các ngân hàng trung ương sẽ thắt chặt chính sách tiền tệ sớm hơn dự kiến. Trên thị trường, việc giữ được tiền còn quan trọng hơn là kiếm được tiền và chúng tôi cho rằng thời điểm hiện tại chính là thời điểm nhà đầu tư cần bảo quản đồng vốn của mình một cách thận trọng. Dựa trên các diễn biến hiện tại, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư chỉ có một hành động duy nhất: giảm tỷ trọng cổ phiếu và tuyệt đối không mua mới ở thời điểm hiện tại.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

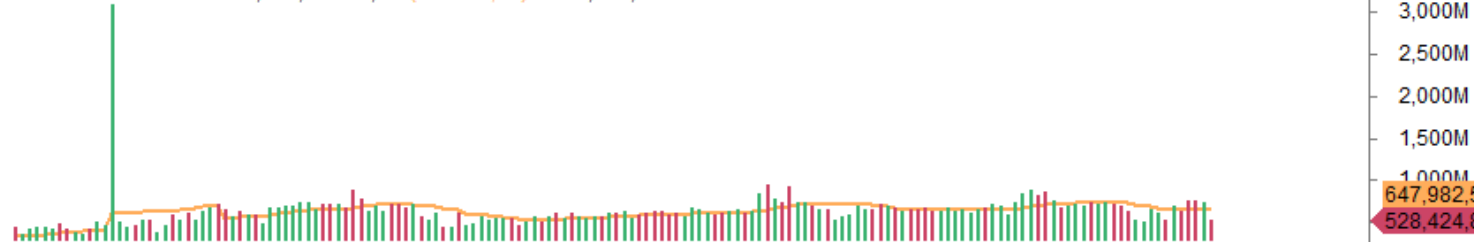
Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
DGW	137.8	158.4	15%	143.5	126.7
BMI	37.5	41.3	10%	37.9	34.5
MML	61.0	75.7	24%	62.9	56.1

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 7/8/2021 Open 1388.55, Hi 1388.55, Lo 1363.92, Close 1374.68 (-1.0%) BBTop(Close,20,2.2) = 1,430.68, BBBot(Close,20,;



VNINDEX - Volume = 528,424,896.00, MA(Volume,15) = 647,982,592.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Thêm một cây nến đỏ xuất hiện trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index để tái khẳng định thị trường đã xác nhận một xu hướng giảm trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stochastic... cũng đang đồng thuận cho thấy điều này. Đường MA20 đã thất bại trong việc đóng vai trò làm đường hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể sẽ lùi về mốc hỗ trợ 1.320 - 1.325 của đường MA50 trong những phiên tới.

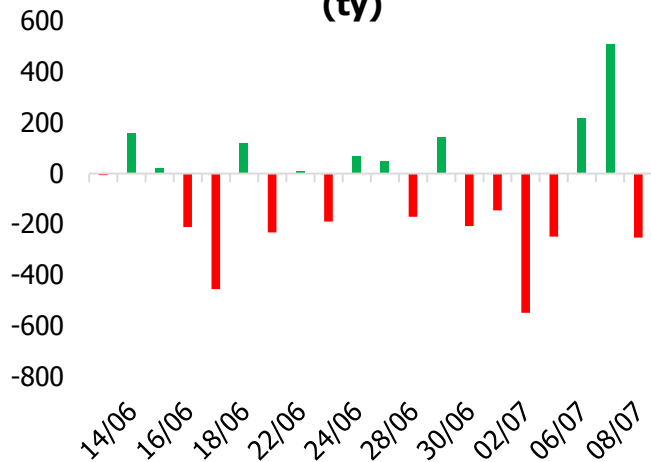
Mặc dù các diễn biến trong ngắn hạn tương đối tiêu cực nhưng xu hướng trung hạn của VN-Index vẫn đang là tăng giá. Trong trường hợp thất bại tại đường hỗ trợ MA50, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ trụ được trước mốc hỗ trợ "cứng" 1.200 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

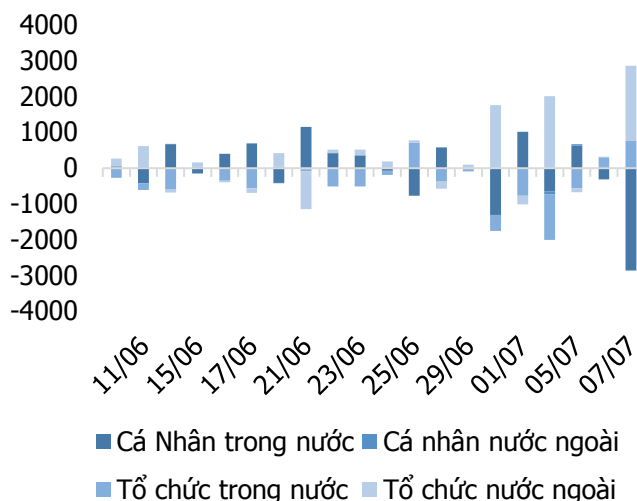
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



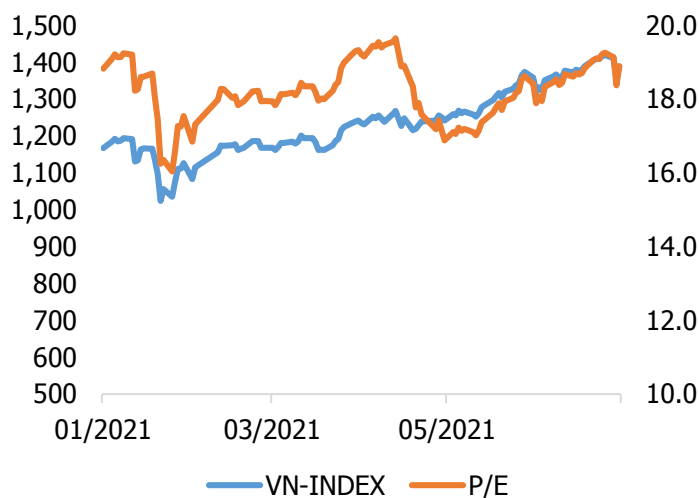
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



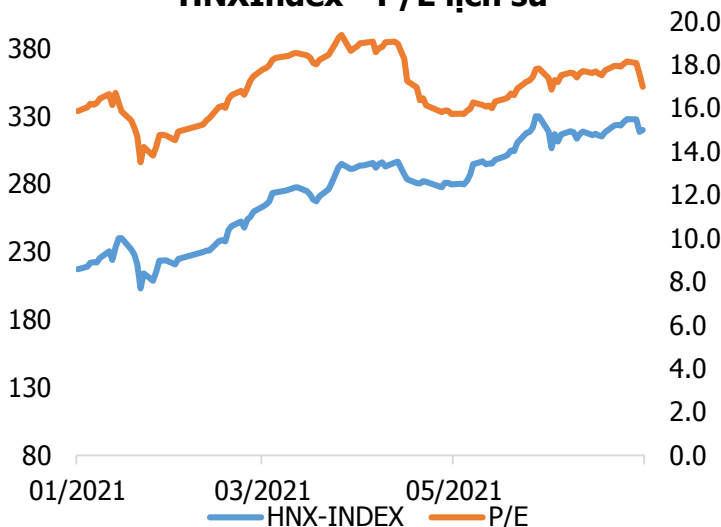
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
E1VFN30	2,488,700	63.46
SGT	820,000	21.40
PET	529,800	11.92
FUEVFNND	159,100	4.15
DXG	100,000	2.28

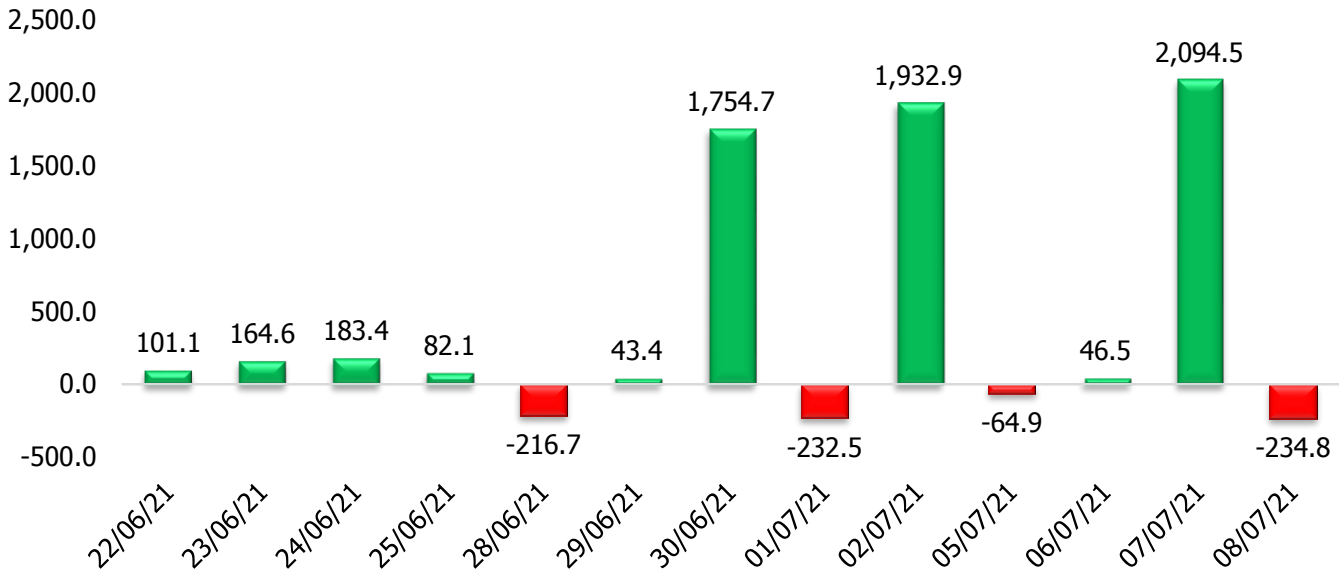
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	-809,300	-40.94
VPB	-483,000	-34.01
TCB	-535,800	-30.34
MSN	-215,400	-25.29
VHM	-204,700	-23.69

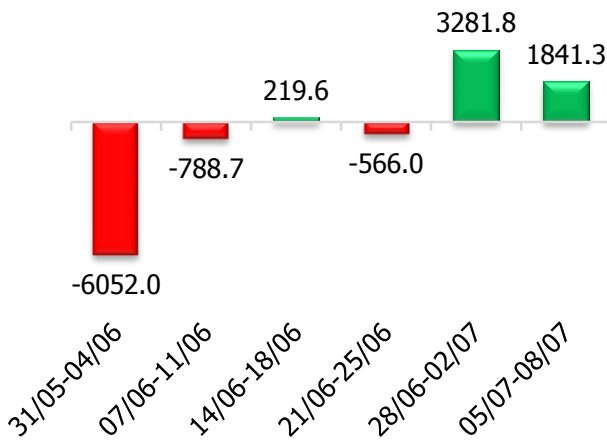
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

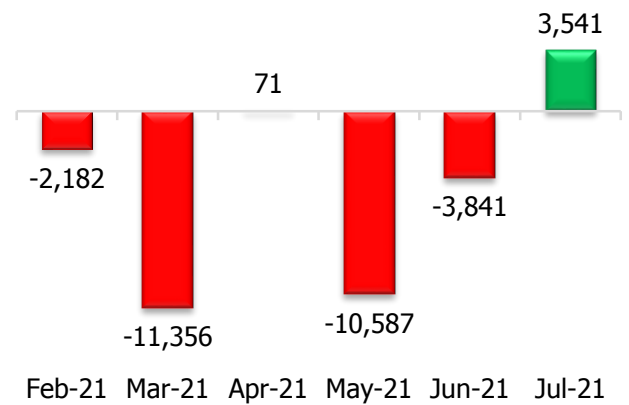
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	173.54	NVL	-625.04
HPG	116.15	CTG	-98.42
MBB	110.12	E1VFN30	-67.03
GEX	102.53	VPB	-52.18
MSN	83.10	VRE	-41.00

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MBS	9.68	VND	-76.51
THD	7.09	ACM	-1.35
BSI	4.98	VGS	-1.10
BVS	2.45	NVB	-0.23
SHB	2.29	APS	-0.20

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CIG	7,070	460	6.96%	35,900
ITD	17,150	1,100	6.85%	740,500
TGG	12,500	800	6.84%	677,400
HVX	5,320	340	6.83%	7,700
TPC	9,500	600	6.74%	5,500

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SDG	35,300	3,200	9.97%	200
HCT	13,300	1,200	9.92%	500
TMX	13,400	1,200	9.84%	3,400
TV3	19,300	1,700	9.66%	700
ALT	12,600	1,100	9.57%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ABS	21,350	-1,600	-6.97%	308,400
DAH	8,300	-620	-6.95%	516,000
MDG	10,950	-800	-6.81%	300
LEC	10,700	-750	-6.55%	1,000
L10	16,000	-1,100	-6.43%	2,100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VMS	10,900	-1,200	-9.92%	100
MAS	44,600	-4,900	-9.90%	2,410
SGC	69,300	-7,500	-9.77%	100
SGH	37,100	-3,800	-9.29%	1,900
PTI	32,000	-3,000	-8.57%	217

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	56,600	0	0.00%	27,362,400
HSG	37,100	-1,800	-4.63%	15,807,800
FIT	17,000	50	0.29%	11,791,700
GEX	23,000	0	0.00%	9,922,000
NVL	110,800	-7,200	-6.10%	9,726,500

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BII	9,300	800	9.41%	5,306,945
ACM	2,900	200	7.41%	2,242,306
QBS	3,000	200	7.14%	1,303,410
LIG	7,200	200	2.86%	971,010
THD	205,800	1,200	0.59%	755,915

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	30,200	-850	-2.74%	31,647,600
HPG	49,000	-900	-1.80%	30,632,700
TCB	56,600	0	0.00%	27,362,400
MBB	42,100	0	0.00%	20,529,400
VPB	69,300	-1,400	-1.98%	19,600,100

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	28,100	-1,600	-5.39%	22,746,934
PVS	24,800	-100	-0.40%	7,802,609
VND	43,600	-900	-2.02%	5,632,004
SHS	44,000	0	0.00%	5,626,222
BII	9,300	800	9.41%	5,306,945

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	176,969	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.13	2.24	3,333,496	45,500	11.58%
2	BVH	41,496	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.91	2.03	1,033,364	54,500	20.67%
3	CTG	180,585	24,503	4,761	1.1%	16.9%	10.19	1.98	14,846,126	39,050	113.42%
4	FPT	78,950	18,392	4,091	9.4%	20.0%	21.27	4.73	3,229,788	90,500	120.59%
5	GAS	164,217	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.87	3.00	1,035,942	91,500	28.24%
6	HDB	55,782	15,428	3,089	1.7%	20.6%	11.33	2.27	5,517,614	36,500	122.12%
7	HPG	214,700	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.84	3.25	26,070,479	49,900	189.15%
8	KDH	22,493	13,575	1,959	8.5%	14.6%	18.42	3.00	3,018,384	36,700	100.00%
9	MBB	112,230	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.03	2.00	21,073,480	42,100	200.00%
10	MSN	128,678	13,749	1,278	1.2%	3.2%	85.27	7.93	2,602,349	116,000	93.14%
11	MWG	73,673	35,843	9,004	8.9%	28.4%	17.21	4.32	1,400,677	165,800	88.23%
12	NVL	172,412	21,952	3,005	3.3%	13.9%	38.93	5.33	3,714,819	118,000	150.04%
13	PDR	45,951	10,936	2,698	8.3%	25.5%	34.99	8.63	4,187,021	96,200	413.86%
14	PLX	64,305	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.75	2.74	2,473,857	53,200	15.95%
15	PNJ	22,646	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.16	3.94	801,345	106,500	70.31%
16	POW	26,814	12,330	965	4.3%	7.8%	11.87	0.93	13,577,869	11,400	18.18%
17	REE	16,225	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.10	1.37	826,823	53,900	64.32%
18	SBT	12,264	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.90	1.51	4,128,703	19,400	38.62%
19	SSI	34,449	17,497	2,774	4.0%	13.1%	18.96	3.01	13,947,414	54,500	300.00%
20	STB	54,741	16,485	1,495	0.6%	9.6%	20.29	1.84	35,944,807	31,050	162.77%
21	TCB	189,265	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.25	2.41	17,223,077	56,600	166.67%
22	TCH	8,223	14,221	2,535	9.5%	14.2%	8.13	1.45	6,602,683	21,900	3.05%
23	TPB	39,170	16,749	3,750	1.9%	23.5%	9.75	2.18	5,599,848	37,500	113.66%
24	VCB	415,394	27,210	5,708	1.5%	21.1%	19.62	4.12	1,924,975	113,400	36.21%
25	VHM	362,833	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.75	3.98	4,084,012	117,000	36.51%
26	VIC	378,832	24,022	1,969	1.3%	4.3%	56.88	4.66	2,355,670	114,000	22.54%
27	VJC	64,614	27,013	2,244	0.2%	0.5%	53.17	4.42	743,670	121,800	10.77%
28	VNM	181,826	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.66	5.80	3,892,365	89,800	-6.98%
29	VPB	174,287	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.35	3.11	17,992,993	70,700	222.73%
30	VRE	67,033	13,239	1,175	6.3%	8.5%	25.10	2.23	6,443,737	30,900	8.86%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglec@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>